

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 2547/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành (07 thủ tục), sửa đổi bổ sung (10 thủ tục) và bãi bỏ (08 thủ tục) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang (Lĩnh vực Đường bộ và Lĩnh vực Đường thủy nội địa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**KT. CHỦ TỊCH** *[Chữ ký]*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Trần Kim Mai*



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TIỀN GIANG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

**A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải:**

<b>I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY</b>	
1	Cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ:
3	Chuyên đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn chứng chỉ chuyên môn
4	Cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn chứng chỉ chuyên môn.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.
6	Cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 3, máy trưởng hạng 3 phương tiện thủy nội địa.
7	Dự thi, kiểm tra, lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải:**

Số TT	Số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
<b>I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ</b>		
1	178206	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo do Sở Giao thông vận tải tỉnh/thành phố thực hiện
2	178180	Đổi giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải cấp
<b>II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY</b>		
1	177851	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.
2	177852	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện, nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
3	177853	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển

		quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
4	177854	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
5	177857	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.
6	177859	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.
7	177861	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
8	177849	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

**C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Tiền Giang:**

Số TT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY</b>			
1	177843	Chuyển đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng ba trở xuống	Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014
2	177847	Đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng ba trở xuống; Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện do Sở Giao thông vận tải cấp	nt
3	177860	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
4	177866	Cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng ba trở xuống	Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014
5	177874	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba hạn chế trở xuống	nt
6	177876	Cấp lại bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống; cấp lại chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	nt
7	177880	Dự kiểm tra, cấp chứng chỉ chuyên môn, người lái phương tiện thủy nội địa	nt
8	177883	Dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa từ hạng 3 trở xuống	nt

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI:

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải:

### I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY:

1. Cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2-</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. Địa chỉ: 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hoặc gửi qua đường bưu điện, hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trong thời hạn 03 ngày phải kiểm tra thực tế; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện lại hồ sơ.</li><li>+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li></ul> <p><b>Bước 3-</b> Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế và lập Biên bản theo quy định tại Phụ lục X Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT. Nếu đạt theo quy định thì cấp Giấy chứng nhận.</p> <p><b>Bước 4-</b> Nhận giấy chứng nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ)</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"><li>- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận của cơ sở dạy nghề;</li><li>- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li><li>- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn phòng chống</li></ul>

		<p>cháy nổ do cơ quan có thẩm quyền cấp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy theo quy định tại Phụ lục IX Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của từng cá nhân;</li> <li>- Các giấy tờ về sở hữu, sử dụng hoặc cho thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; phương tiện dạy thực hành phải có đầy đủ giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm và các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa theo quy định.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp không cấp phải có văn bản nêu rõ lý do.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.</li> <li>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.</li> </ul>
7	Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận
8	Lệ phí (nếu có)	Không
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Phụ lục IX Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;</li> <li>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13;</li> <li>- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</li> </ul>

**PHỤ LỤC IX**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ SỞ DẠY NGHỀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY**

ST T	HỌ VÀ TÊN	NĂ M SIN H	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO					HÌNH THỨC TUYÊN DỤNG		G H I C H Ú
			Văn bằng	Chu yên môn	Sư phạ m	Tin học	Ngoạ i ngữ	Cơ hữu	Thìn h giàn g	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
...										

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ DẠY NGHỀ**

(Ký tên, đóng dấu)

**2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Trước khi giấy chứng nhận hết thời hạn 60 ngày, cơ sở dạy nghề chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2-</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. Địa chỉ: 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hoặc gửi qua đường bưu điện, hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trong thời hạn 03 ngày phải kiểm tra thực tế; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện lại hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3-</b> Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế và lập Biên bản theo quy định tại Phụ lục X Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT. Nếu đạt theo quy định thì cấp Giấy chứng nhận.</p> <p><b>Bước 4-</b> Nhận giấy chứng nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ)</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận của cơ sở dạy nghề;</li> <li>- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn phòng chống cháy nổ do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy theo quy định tại Phụ lục IX Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT kèm theo bản</li> </ul>

		<p>sao văn bản, chứng chỉ và hợp đồng lao động của từng cá nhân;</p> <p>- Các giấy tờ về sở hữu, sử dụng hoặc cho thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; phương tiện dạy thực hành phải có đầy đủ giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm và các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa theo quy định.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp không cấp phải có văn bản nêu rõ lý do.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.</p>
7	Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận
8	Lệ phí (nếu có)	Không
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Phụ lục IX Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13;</p> <p>- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</p>



**PHỤ LỤC IX**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2014/TT-BGTĐT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ SỞ DẠY NGHỀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY**

ST T	HỌ VÀ TÊN	NĂ M SINH	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO					HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG		GHI CHÚ
			Văn bằng	Chuyên môn	Sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Cơ hữu	Thỉnh giảng	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
...										

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ SỞ DẠY NGHỀ**

(Ký tên, đóng dấu)

### 3. Chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn chứng chỉ chuyên môn

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. Địa chỉ: 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hoặc qua đường bưu điện;</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác).</li> <li>+ Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả.</li> </ul> <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công chức trả kết quả viết phiếu nộp lệ phí. Người nhận kết quả đem phiếu đến nộp tiền tại bộ phận kế toán;</li> <li>+ Công chức trả kết quả kiểm tra chứng từ nộp lệ phí và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận, trao kết quả cho người đến nhận.</li> </ul> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ)</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT;</li> <li>- 02 ảnh màu cỡ 2 x 3 cm (ảnh chụp không quá 6 tháng);</li> <li>- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Bản sao kèm bản chính đề đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền</li> </ul>

		trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại các Điều 17, 18, 19 và Điều 20 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.
7	Kết quả của TTHC	Bằng
8	Lệ phí (nếu có)	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận KNCM thuyền trưởng, máy trưởng 50.000 đồng. - Lệ phí cấp CCCM 20.000 đồng .
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Phụ lục III kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Đối với chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu cá: a) Người có chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng tư từ 400 cv trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng tư đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định; b) Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng năm từ 90 cv đến dưới 400 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng năm đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định; c) Người có chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng năm từ 90 cv đến dưới 400 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng năm đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa;

d) Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ từ 20 cv đến dưới 90 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định;

đ) Người có chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng nhỏ từ 20 cv đến dưới 90 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng nhỏ đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bổ túc máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

e) Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu cá được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

g) Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá từ hạng nhỏ trở lên và từ 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam trở lên, đủ sức khỏe theo quy định, được chuyển đổi sang chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất nhưng phải dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với loại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định.

2. Đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM tàu biển:

a) Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc cao đẳng trở lên được đào tạo theo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 500 GT trở lên hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 750 kW trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

b) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề hoặc trung cấp được đào tạo theo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM

		<p>thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT đến dưới 500 GT hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 75 kW đến dưới 750 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định;</p> <p>c) Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển dưới 75 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự học đề thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;</p> <p>d) Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định;</p> <p>đ) Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu biển được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;</p> <p>e) Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT trở lên và từ 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam trở lên, đủ sức khỏe theo quy định, được chuyển đổi sang chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với loại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định.</p>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;</li> <li>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13;</li> <li>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</li> </ul>

		<p>Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa</p> <p>- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.</p>
--	--	---

**Phụ lục III**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu  
 cỡ 2x3 cm,  
 ảnh chụp  
 không quá  
 06 tháng<sup>(\*)</sup>

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)  
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....  
 Nơi cư trú:.....  
 Điện thoại:.....; Email:.....  
 Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....  
 cấp ngày.....tháng.....năm.....  
 Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:.....,  
 đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....  
 theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....  
 Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người đề nghị**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

<sup>(\*)</sup> 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

#### 4. Cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn chứng chỉ chuyên môn

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. Địa chỉ: 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hoặc qua đường bưu điện;</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác).</li> <li>+ Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định hẹn ngày trả kết quả.</li> </ul> <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công chức trả kết quả viết phiếu nộp lệ phí. Người nhận kết quả đem phiếu đến nộp tiền tại bộ phận kế toán;</li> <li>+ Công chức trả kết quả kiểm tra chứng từ nộp lệ phí và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận, trao kết quả cho người đến nhận;</li> </ul> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT;</li> <li>- 02 ảnh màu cỡ 2 x 3 cm (chụp không quá 6 tháng);</li> <li>- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền</li> </ul>



		của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại các Điều 17, 18, 19 và Điều 20 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT.
4	Thời hạn giải quyết	- 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp GCNKNCM, CCCM bị mất.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.
7	Kết quả của TTHC	Bằng
8	Lệ phí (nếu có)	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận KNCM thuyền trưởng, máy trưởng 50.000 đồng - Lệ phí cấp CCCM 20.000 đồng.
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Phụ lục III kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<p>1. Người có GCNKNCM, CCCM bị hỏng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM, CCCM của cơ quan cấp GCNKNCM, CCCM, được cấp lại GCNKNCM, CCCM.</p> <p>2. Bằng thuyền trưởng, máy trưởng:</p> <p>a) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng 12 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;</p> <p>b) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng trên 12 tháng đến dưới 24 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;</p> <p>c) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng từ 24 tháng trở lên, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng bằng đã được cấp.</p> <p>3. Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn:</p> <p>a) Người có GCNKNCM trong thời hạn 03 tháng trước khi GCNKNCM hết hạn hoặc quá thời hạn sử dụng 03 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được cấp lại</p>

GCNKNCM;

b) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

c) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 06 tháng đến dưới 12 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

d) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 12 tháng trở lên, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

4. Người có GCNKNCM còn hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, được cấp lại GCNKNCM.

5. Người có GCNKNCM quá hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

6. GCNKNCM, CCCM bị mất khi cấp lại vẫn giữ nguyên số cũ, đồng thời cơ quan cấp phải gửi thông báo hủy GCNKNCM, CCCM cũ tới các cơ quan liên quan.

7. Người có GCNKNCM thuyền trưởng từ hạng tư trở lên có nhu cầu, được cấp chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất.

8. Bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn đã cấp được cấp lại như sau:

a) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất;

b) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì;

c) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba;

		<p>d) Người có bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư;  đ) Người có chứng chỉ thủy thủ được cấp lại chứng chỉ thủy thủ hạng nhất;  e) Người có chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ thủy thủ hạng nhì;  g) Người có chứng chỉ thợ máy được cấp lại chứng chỉ thợ máy hạng nhất;  h) Người có chứng chỉ thợ máy chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ thợ máy hạng nhì;  i) Người có chứng chỉ lái phương tiện được cấp lại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất;  k) Người có chứng chỉ lái phương tiện chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì.</p>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;</li> <li>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13;</li> <li>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa</li> <li>- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.</li> </ul>

**Phụ lục III**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu  
 cỡ 2x3 cm,  
 ảnh chụp  
 không quá  
 06 tháng<sup>(\*)</sup>

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)  
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....  
 Nơi cư trú:.....  
 Điện thoại:.....; Email:.....  
 Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....  
 cấp ngày.....tháng.....năm.....  
 Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:.....,  
 đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....  
 theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....  
 Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm....  
**Người đề nghị**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

<sup>(\*)</sup> 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

**5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2-</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. Địa chỉ: 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ</li> <li>- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p><b>Bước 3-</b> Nhận giấy chứng nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công chức trả kết quả viết phiếu nộp lệ phí. Người nhận kết quả đem phiếu đến nộp tiền tại bộ phận kế toán;</li> <li>+ Công chức trả kết quả kiểm tra chứng từ nộp lệ phí và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận, trao giấy chứng nhận cho người đến nhận;</li> </ul> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ nộp tại cơ quan đăng ký phương tiện:</li> <li>+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 5, Phụ lục I - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT;</li> <li>+ Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển</li> <li>+ Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;</li> <li>+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với</li> </ul>

		<p>trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;</p> <p>+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT), đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.</p> <p>- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <p>+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;</p> <p>+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;</p> <p>+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài;</p> <p>+ Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.
7	Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận
8	Lệ phí (nếu có)	70.000 đồng.
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	- Mẫu số 5, Phụ lục I - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; - Mẫu số 3 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không

11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;</li> <li>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.</li> </ul>
----	-------------------------	--

1. Mẫu số 5 - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): .....ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



2. Mẫu số 3 - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ..... tấn.

b) Sức chở người: ..... người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phân ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**6. Cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 3, máy trưởng hạng 3 phương tiện thủy nội địa**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2-</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. Địa chỉ: 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hoặc qua đường bưu điện;</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục cấp theo thời gian quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, có văn bản gửi cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p><b>Bước 3-</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công chức trả kết quả viết phiếu nộp lệ phí. Người nhận kết quả đem phiếu đến nộp tiền tại bộ phận kế toán;</li> <li>+ Công chức trả kết quả kiểm tra chứng từ nộp lệ phí và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận, trao kết quả cho người đến nhận.</li> </ul> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết chủ nhật nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc các hình thức phù hợp khác.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT;</li> <li>- 02 ảnh màu cỡ 2 x 3cm chụp không quá 06 tháng;</li> <li>- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản</li> </ul>

		<p>dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại các Điều 17, 18, 19 và Điều 20 của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang; b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.
7	Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận
8	Lệ phí (nếu có)	50.000 đồng
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Phụ lục III - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	+ Có chứng chỉ sơ cấp nghề thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy, nghề máy tàu thủy; + Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba đủ 06 tháng trở lên.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13; - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

**Phụ lục III**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu  
 cỡ 2x3 cm,  
 ảnh chụp  
 không quá  
 06 tháng<sup>(\*)</sup>

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)  
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....  
 Nơi cư trú:.....  
 Điện thoại:.....; Email:.....  
 Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....  
 cấp ngày.....tháng.....năm.....  
 Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:.....,  
 đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....  
 theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....  
 Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học đề thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm....  
**Người đề nghị**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

<sup>(\*)</sup> 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

**7. Dự thi, kiểm tra, lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2-</b> Nộp hồ sơ tại Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải. Địa chỉ: 469 Thái Sinh Hạnh, Phường 9 TP. Mỹ Tho hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <p>Trường Trung cấp nghề GTVT tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính). Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp giấy hẹn làm thủ tục nhập học để dự thi, kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn.</p> <p>- Trường Trung cấp nghề GTVT tổ chức đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ chuyên môn cho thí sinh trúng tuyển.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT;</li> <li>- 02 ảnh màu cỡ 2 x 3cm;</li> <li>- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyên trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyên trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ sở dạy nghề hoặc Sở Giao thông vận tải gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM</p>

5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải.
7	Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn; Chứng chỉ chuyên môn
8	Lệ phí (nếu có)	- Học phí theo thỏa thuận giữa cơ sở đào tạo và người học. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận KNKM: 50.000 đồng; + Cấp CCCM: 20.000 đồng
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Phụ lục III - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.</li> <li>2. Hoàn thành chương trình đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNKM, CCCM (trừ các trường hợp cụ thể quy định tại các khoản 9, 11 và khoản 13 Điều 6 của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT).</li> <li>3. Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi, kiểm tra tương ứng với từng loại, hạng GCNKNKM, CCCM quy định tại Điều 6 của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT.</li> <li>4. Có giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.</li> <li>5. Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ thủy thủ hạng nhất, hạng nhì; chứng chỉ thợ máy hạng nhất, hạng nhì: đủ 16 tuổi trở lên.</li> <li>6. Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất, hạng nhì: đủ 18 tuổi trở lên.</li> <li>7. Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, phương tiện chõ xăng dầu, chõ hoá chất, chõ khí hoá lỏng: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Đủ 18 tuổi trở lên;</li> <li>b) Có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ thợ máy hoặc chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất.</li> </ol> </li> <li>8. Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ điều khiển phương tiện loại I tốc độ cao, chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Có GCNKNKM thuyền trưởng từ hạng ba trở lên;</li> </ol> </li> </ol>

	<p>b) Có thời gian nghiệp vụ theo chức danh thuyền trưởng hạng ba đủ 18 tháng trở lên.</p> <p>9. Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ điều khiển phương tiện loại II tốc độ cao: có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất.</p> <p>10. Điều kiện dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư:</p> <p>a) Có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất hoặc hạng nhì;</p> <p>b) Có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thủy thủ hoặc lái phương tiện hạng nhất hoặc hạng nhì đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư.</p> <p>11. Điều kiện dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba:</p> <p>a) Có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất hoặc GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư;</p> <p>b) Có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thủy thủ hoặc lái phương tiện hạng nhất đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba.</p> <p>12. Điều kiện dự thi lấy GCNKNCM máy trưởng hạng ba:</p> <p>a) Có chứng chỉ thợ máy hạng nhất hoặc hạng nhì;</p> <p>b) Có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thợ máy hạng nhất hoặc hạng nhì đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM máy trưởng hạng ba.</p> <p>13. Điều kiện dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba hoặc máy trưởng hạng ba, không phải dự học chương trình tương ứng:</p> <p>a) Có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy, nghề thủy thủ hoặc nghề máy tàu thủy, nghề thợ máy;</p> <p>b) Hoàn thành thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên.</p>
--	--

11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;</li> <li>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13;</li> <li>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 133/2011/TT-BTC Quy định về học phí sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên đối với đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, bổ túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.</li> </ul>
----	-------------------------	--



**Phụ lục III**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh màu  
cỡ 2x3 cm,  
ảnh chụp  
không quá  
06 tháng<sup>(\*)</sup>

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:.....,

đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....

theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp lại GCNKNCM, CCCM:

+ Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm....

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<sup>(\*)</sup> 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải:**

**I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ:**

**1. Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo do Sở Giao thông vận tải tỉnh/thành phố thực hiện**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2-</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. Địa chỉ: 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hoặc qua hệ thống bưu chính.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác).</p> <p>+ Cơ quan thẩm định thiết kế tiến hành thẩm định thiết kế cải tạo theo quy định.</p> <p><b>Bước 3-</b> Nhận giấy chứng nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác:</p> <p>+ Công chức trả kết quả viết phiếu nộp lệ phí. Người nhận kết quả đem phiếu đến nộp tiền tại bộ phận kế toán;</p> <p>+ Công chức trả kết quả kiểm tra chứng từ nộp lệ phí và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận, trao giấy chứng nhận cho người đến nhận;</p> <p>+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) (Phụ lục III - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT);</p> <p>- 04 bộ hồ sơ thiết kế gồm:</p> <p>+ Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới (bản chính) theo quy định tại mục A của Phụ lục I - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT.</p> <p>+ Bản vẽ kỹ thuật (bản chính) theo quy định tại mục B</p>

		<p>của Phụ lục I - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các hệ thống, tổng thành cải tạo, thay thế (bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế)</li> <li>- Bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế một trong các giấy tờ sau: Giấy đăng ký xe ô tô, phiếu sang tên di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và BVMT xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký).</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	Nếu đạt yêu cầu, sau 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, cơ quan thẩm định thiết kế cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức cá nhân sau 02 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.
7	Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận
8	Lệ phí (nếu có)	- Phí thẩm định: 200.000 đồng - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng.
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	- Phụ lục I - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT - Phụ lục III - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12.</li> <li>- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.</li> <li>- Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.</li> <li>- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ.</li> </ul>

# 1. Phụ lục I - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT

## NỘI DUNG HỒ SƠ THIẾT KẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

### A. Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới

Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới cải tạo được thể hiện trên giấy trắng khổ A4, có đóng dấu từng trang hoặc giáp lai; trang bìa có ký tên, đóng dấu của đại diện cơ sở thiết kế. Thuyết minh thiết kế bao gồm các nội dung sau:

1. Giới thiệu mục đích cải tạo;

2. Đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới trước và sau cải tạo;

3. Nội dung thực hiện cải tạo và các bước công nghệ thi công:

a) Có đầy đủ các nội dung cải tạo của các hệ thống, tổng thành, chi tiết và các bộ phận liên quan khác;

b) Xây dựng chi tiết các bước công nghệ để thực hiện thi công cải tạo; mô tả chi tiết quy trình cải tạo;

c) Có yêu cầu kỹ thuật cụ thể về vật tư, phụ tùng, vật liệu sử dụng trong cải tạo, đảm bảo tiêu chuẩn và phù hợp với xe cơ giới trước cải tạo.

4) Tính toán các đặc tính động học, động lực học và kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống theo các nội dung như sau:

STT	Nội dung tính toán Nội dung tính toán	Nội dung cải tạo Nội dung cải tạo Nội dung cải tạo	
		Xe ô tô	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc Rơ moóc, sơ mi rơ moóc
a)	Tính toán các đặc tính động học và động lực học Tính toán các đặc tính động học và động lực học Tính toán các đặc tính động học và động lực học Tính toán các đặc tính động học và động lực học Tính toán các đặc tính động học và động lực học		
1	Động lực học kéo và khả năng tăng tốc	$x^{(1)}$	---

	của xe Động lực học kéo và khả năng tăng tốc của xe		---
2	Tính ổn định ngang, ổn định dọc của xe khi không tải và khi đầy tải Tính ổn định ngang, ổn định dọc của xe khi không tải và khi đầy tải	x	x x
3	Tính ổn định của xe khi quay vòng Tính ổn định của xe khi quay vòng	x	--- ---
4	Tính ổn định của xe có lắp cơ cấu chuyên dùng khi cơ cấu chuyên dùng hoạt động <sup>(2)</sup> Tính ổn định của xe có lắp cơ cấu chuyên dùng khi cơ cấu chuyên dùng hoạt động <sup>(2)</sup>	x	x x
5	Động học lái Động học lái	x <sup>(3)</sup>	x <sup>(4)</sup> x <sup>(4)</sup>
6	Động học quay vòng của đoàn xe Động học quay vòng của đoàn xe	---	x x
7	Động lực học khi phanh Động lực học khi phanh	---	x x
8	Động học cơ cấu nâng hạ thùng xe <sup>(5)</sup> Động học cơ cấu nâng hạ thùng xe <sup>(5)</sup>	x	x x
b)	<b>Tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống</b> <b>Tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống</b> <b>Tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống</b> <b>Tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống</b> <b>Tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống</b>		
1	Khung xe Khung xe	x <sup>(6)</sup>	x x
2	Khung xương của thân xe; Dầm ngang sàn xe hoặc dầm ngang của thùng xe; liên kết của thân xe hoặc thùng xe với khung xe; thành thùng xe; mũi phủ. Khung xương của thân xe; Dầm ngang	x	x x

	sàn xe hoặc dầm ngang của thùng xe; liên kết của thân xe hoặc thùng xe với khung xe; thành thùng xe; mui phủ.		
3	Khung xương ghế và liên kết của ghế với sàn xe Khung xương ghế và liên kết của ghế với sàn xe	x	x <sup>(7)</sup> x <sup>(7)</sup>
4	Trục các đăng Trục các đăng	x <sup>(8)</sup>	--- ---
5	Cầu xe Cầu xe	---	x x
6	Lốp xe Lốp xe	---	x x
7	Cơ cấu lái; Dẫn động lái Cơ cấu lái; Dẫn động lái	---	x <sup>(4)</sup> x <sup>(4)</sup>
8	Cơ cấu phanh, Dẫn động phanh Cơ cấu phanh, Dẫn động phanh	---	x x
9	Hệ thống treo Hệ thống treo	---	x x
10	Xi téc Vỏ xi téc ở trạng thái vận hành và trạng thái chịu áp suất (nếu có) Mối hàn giữa xi téc và chân đỡ	x	x x
x		x x	
11	Chốt kéo sơ mi rơ moóc; Liên kết chốt kéo với khung sơ mi rơ moóc Chốt kéo sơ mi rơ moóc; Liên kết chốt kéo với khung sơ mi rơ moóc	---	x x
12	Chốt hãm công-ten-nơ Chốt hãm công-ten-nơ	---	x x
13	Liên kết giữa các bộ phận của trang thiết bị chuyên dùng; Liên kết các trang thiết bị chuyên dùng với khung xe Liên kết giữa các bộ phận của trang thiết bị chuyên dùng; Liên kết các trang thiết	x	x x

	bị chuyên dùng với khung xe		
14	Các tính toán khác (nếu có) <sup>(9)</sup>	x	x
	Các tính toán khác (nếu có) <sup>(9)</sup>		x

**Ghi chú:**

x: Có áp dụng.

---: Không áp dụng

(1): Áp dụng đối với xe có kích thước bao lớn hơn xe trước cải tạo, xe có khối lượng cho phép kéo theo

(2): Áp dụng với các xe như: ô tô cần cẩu, ô tô tải có cần cẩu, ô tô nâng người làm việc trên cao, ô tô tải tự đổ, ...

(3): Áp dụng khi có sự thay đổi chiều dài cơ sở của xe; cải tạo xe tay lái nghịch.

(4): Áp dụng đối với xe có trang bị hệ thống lái.

(5): Áp dụng đối với xe có trang bị cơ cấu nâng hạ thùng xe.

(6): Áp dụng trong các trường hợp sau:

- Khi có sự thay đổi về kết cấu khung xe (như nối tấp, gia cường).

- Đối với ô tô tải có cần cẩu: Tính toán kiểm nghiệm bền dầm dọc của khung xe tại trạng thái nâng hàng gây ra mô men uốn lớn nhất về phía sau.

(7): Áp dụng đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc chở người.

(8): Áp dụng khi có sự thay đổi chiều dài của trục các đăng.

(9): Áp dụng đối với những nội dung tính toán kiểm nghiệm bền cho các chi tiết, tổng thành khác tùy thuộc vào đặc điểm kết cấu cụ thể của từng loại xe cơ giới cải tạo.

Trường hợp có cơ sở để kết luận sự thỏa mãn về độ bền của các chi tiết, tổng thành, hệ thống thuộc các hạng mục bắt buộc phải tính toán kiểm nghiệm bền nêu trên thì trong thuyết minh phải nêu rõ lý do của việc không tính toán kiểm nghiệm bền đối với các hạng mục này.

**Ghi chú:**

x: Có áp dụng.